

Bản án số:11/2018/HS-ST
Ngày 13/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOÀ TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Tiến Sỹ**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lưu Thông** – Cán bộ hưu trí

Ông **Lê Văn Do** – Cán bộ hưu trí

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Vũ Đức Quang**, cán bộ Toà án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Kỳ** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn M - Sinh ngày: 08/01/1999 tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G và chỗ ở: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Bùi Văn T – Sinh năm 1970 và con bà Hoàng Thị T- Sinh năm 1979 hiện sinh sống tại Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; gia đình bị cáo có hai anh, em, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2017 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại

Anh **Nguyễn Văn V** – sinh năm: 1979

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G.

Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh **Lã Văn Đ** – sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn X, xã H huyện Đ, tỉnh G

Có mặt

2/ Ông **Bùi Văn T** – sinh năm: 1970

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G

Có mặt

3/ Chị **Phạm Thị K** - sinh năm: 1982

Trú tại: Thôn X, xã H , huyện Đ , tỉnh G .
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/8/2017 Bùi Văn M một mình đi bộ ra phía sau vườn nhà thì phát hiện khu nhà rẫy của anh Nguyễn Văn V không có người trong coi phía trước sân có để 01 chiếc máy cưa lốc nhãn hiệu HUSQVARNA-365 nên nảy sinh ý định trộm cắp. M đi bộ sang khu nhà rẫy của anh V lấy trộm máy cưa này mang về nhà rồi sử dụng xe mô tô biển số 81E1-011.02 của gia đình chở đến bán cho anh Lã Văn Đ. Khi trao đổi mua bán M nói với anh Đ là cưa máy của M mua nhưng không sử dụng nữa nên bán. Anh Đ tin tưởng nên đồng ý mua chiếc cưa máy này với số tiền là 1.000.000 đồng. Số tiền này M đã đi chơi điện tử và tiêu xài hết. Đến chiều cùng ngày phát hiện máy cưa của mình bị mất anh V nghi ngờ Bùi Văn M lấy trộm nên đi tìm. Khi đi sang nhà của gia đình M , anh V phát hiện vết dầu nhớt tại khu nhà bếp và trên xe mô tô. Vết nhớt này phù hợp với việc chiếc máy cưa của anh V bị hỏng bơm nhớt làm nhớt bị chảy. Đồng thời khi anh Lã Văn Đ biết chiếc máy cưa đã mua là do Bùi Văn M trộm cắp mà có nên đã báo cơ quan công an và giao nộp chiếc máy cưa này. Căn cứ vào tang vật thu giữ và lời khai của anh Đ , ngày 17/8/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đak Đoa đã bắt khẩn cấp đối với Bùi Văn M và thu giữ chiếc xe mô tô biển số 81E1-011.02. Tại cơ quan điều tra M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số 50 ngày 19/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đak Đoa kết luận: Chiếc máy cưa lốc nhãn hiệu HUSQVARNA-365 có trị giá 10.700.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 13/CT-VKS, ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M từ 12 đến 18 tháng tù.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn M phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đak Đoa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay bị cáo M thừa nhận vào khoảng 08 giờ ngày 13/8/2017 tại thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G bị cáo Bùi Văn M lợi dụng lúc không có người trong coi đã lén lút trộm của anh Nguyễn Văn V 01 chiếc máy cưa lốc nhãn hiệu HUSQVARNA-365 sau đó đã bán anh Đ với số tiền là 1.000.000 đồng. Tại bản kết luận định giá số 50 ngày 19/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đak Đoa kết luận: Chiếc máy cưa lốc nhãn hiệu HUSQVARNA-365 có trị giá 10.700.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Bùi Văn M có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật đã gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét cho được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhưng dù giảm nhẹ đến đâu đi nữa thì với hành vi phạm tội xem thường pháp luật của bị cáo, thì HĐXX cũng thấy rằng cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm mới có khả năng cải tạo, giáo dục để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian suy nghĩ và sửa chữa lỗi lầm, đồng thời mới bảo đảm được tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Ngoài ra bị cáo Bùi Văn M còn khai nhận vào khoảng tháng 02 năm 2017 có một đối tượng tên Thiết Ngáo đã nhờ bị cáo bán 01 máy phun thuốc sâu và 02 cuộn ống phun thuốc cho anh Lã Văn Đ với giá 2.000.000 đồng, tiếp đến vào khoảng tháng 5/2017 thì có nhờ bán giúp một chiếc máy khoan với giá 1.000.000 đồng cho anh Lã Văn Đ. Quá trình điều tra xác định 01 máy phun thuốc sâu và 02 cuộn ống phun thuốc là tài sản của anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị K bị mất trộm. Qua điều tra xác định bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận không biết rõ lai lịch của đối tượng tên Thiết Ngáo và không biết các tài sản này là do phạm tội mà có, ngoài ra cũng không có tài liệu nào chứng minh được các tài sản trên là do bị cáo phạm tội mà có. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đak Đoa đã tách nội dung hai vụ việc này để điều tra, xác minh và xử lý trong vụ án khác.

[6] Đối với Lã Văn Đ khi mua chiếc máy cưa, 01 máy phun thuốc sâu và 02 cuộn ống phun thuốc và chiếc máy khoan do M mang đến bán anh Đ không biết các tài sản trên là do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Vật chứng trong vụ án gồm:

01 chiếc máy cưa lốc nhãn hiệu HUSQVARNA-365, 01 máy phun thuốc sâu động cơ xăng, loại máy Yokohama-GX160 màu sơn đỏ, 02 cuộn dây ống phun thuốc sâu bằng nhựa màu vàng dài 100 mét, quá trình điều tra xác định chiếc máy cưa này là của anh Nguyễn Văn Việt nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đak Đoa đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Việt là đúng quy định của pháp luật.

01 lốc máy khoan đất hiệu Osihima-2P, động cơ xăng, màu sơn xanh đỏ, 01 mũi khoan đất dài 80cm quá trình điều tra xác định tài sản trên là của chị Phạm Thị K nên cơ quan cảnh sát đã lại là phù hợp

01 chiếc xe mô tô BKS 81E1-011.02 là của ông Bùi Văn T, quá trình điều tra xác định bị cáo M sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện chở tài sản trộm cắp đi bán ông Thắng không hay biết nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Bùi Văn T là phù hợp.

[8] Về phần dân sự:

Anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị K đã nhận lại các tài sản trên và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Anh Lã Văn Đ nhận lại số tiền 1.000.000 đồng do ông Bùi Văn T bồi thường và cũng không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Ông Bùi Văn T tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng nên HĐXX không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2017.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn M phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Công an huyện Đak Đoa;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- THADS;
- Bị cáo
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ/VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến sỹ